

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ
DOANH NGHIỆP LẦN 1 NĂM 2020: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
INFORMATION DISCLOSURE ON THE PRIVATE PLACEMENT OF CORPORATE BOND (1ST
ISSUANCE IN 2020)**

THE ISSUER: MIRAE ASSET SECURITIES (VIETNAM) LLC

(Giấy phép thành lập 121/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/01/2016)
(Incorporation license: 121/GP-UBCK issued by SSC on 08 January 2016)

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
DOANH NGHIỆP: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
INFORMATION OF THE PRIVATE PLACEMENT OF CORPORATE BOND ISSUANCE
ISSUER: MIRAE ASSET SECURITIES (VIETNAM) LLC**

(Giấy phép thành lập 121/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/01/2016)
(Incorporation license: 121/GP-UBCK issued by SSC on 08 January 2016)

**Phần 1/Part 1
TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
OVERVIEW OF THE BOND ISSUANCE**

- Tên doanh nghiệp phát hành: **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**
Name of issuer: MIRAE ASSET SECURITIES (VIETNAM) LLC
- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn
Type of corporation: Liability limited company
- Tổng số lượng trái phiếu phát hành: **500** trái phiếu
Volume of bond: 500 bonds
- Tổng giá trị phát hành: **500.000.000.000** đồng
Total value of bonds issued: 500,000,000,000 VND
- Mục đích phát hành: bổ sung vốn phát triển kinh doanh.
Purpose of the issuance: to increase capital for business purpose
- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp./ *Terms and Conditions of bonds pursuant to the Decree No. 163/2018/NĐ-CP dated 04th December 2018 on corporate bond issuance.*
 - Kỳ hạn trái phiếu/*Term* : **2 năm/2 years**
 - Mệnh giá/*Par value*: 1,000,000,000 đồng/VND
 - Loại hình trái phiếu/*Type of Bonds* : Trái phiếu không chuyển đổi, không có đảm bảo/*Non-convertible bond, no-guarantee bond*
 - Hình thức trái phiếu/*Form of Bonds*: Bút toán ghi sổ/*Book entry*
 - Lãi suất danh nghĩa dự kiến/*Coupon rate*: **8,0% năm/per annum**
- Mua lại/Hoán đổi (nếu có): mua lại trước hạn theo yêu cầu của trái chủ/*redeem according to Bond holders' request*
- Ngày phát hành dự kiến/*Intended issuance date*: **28/2/2020**
- Các thông tin khác (nếu có):

Công ty kiểm toán/Auditor: KPMG Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính/Headquarter: Floor 10, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward, District 1, Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại/Telephone: 028 3821 9266 Fax:

Tổ chức lưu ký trái phiếu/ Depository agent: Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính/Headquarter: 7th Floor, 3C Ton Duc Thang, Ben Nghe ward, District 1, HCMC

Điện thoại/Telephone: +84-28 39102222

Fax: +84-2839107222

Phần 2/Part 2
THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
DETAILS OF THE BOND ISSUANCE

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ MAJOR RESPONSIBILITIES TO DISCLOSURE INFORMATION ABOUT BOND ISSUANCE

1. Doanh nghiệp phát hành: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
The Issuer: MIRAE ASSET SECURITIES (VIETNAM) LLC
2. Ông/Mr. Seol Kyung Suk Chức vụ/Position: Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chairman of Members' Council
3. Ông/Mr. Kang Moon Kyung Chức vụ/Position: Tổng Giám đốc/General Director
4. Bà/Ms. Cao Thị Bảo Lê Chức vụ/Position: Kế toán trưởng/Chief of accountant
5. Ông/Mr. Youman Kim Chức vụ/Positon: Trưởng ban kiểm soát/Chairman of Board of Supervisors

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

We committed that the information and data contained in this Information Disclosure are accurate, relevant to reality or have been investigated and collected in a reasonable manner.

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH/INFORMATION OF THE ISSUER

1. Giới thiệu về Tổ chức phát hành/Introduction of the Issuer:

- Tên Công ty/Company name: Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
Mirae Asset Securities (Vietnam) Limited Liability Company
- Đại chỉ trụ sở chính/ Headquarter address: Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 01, TPHCM
7th Floor, Le Meridien Building, 3C Ton Duc Thang Street, Ben Nghe ward, District 1, Ho Chi Minh City-Vietnam
- Điện thoại/Telephone: 84-28-39102222
- Fax: 84-28-39110678
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Business registration: Giấy phép thành lập và hoạt động số 121/GP-UBCK ngày 08/01/2016 do UBCKNN cấp và các giấy phép điều chỉnh
Incorporation license: No. 121/GP-UBCK dated 08/01/2016 issued be State Securities Commission of Vietnam and other Amended licenses

- Website: www.masvn.com
- Logo Công ty/Company's logo:
 
- Vốn đăng ký/Register Owner's equity: 5,455,500,000,000 VNĐ (Năm ngàn bốn trăm năm mươi lăm tỷ năm trăm triệu đồng)
5,455,500,000,000 VND (Five thousand four hundred fifty five billion and five hundred million VND)
- Vốn đăng ký/Paid-in Capital: 5,455,500,000,000 VNĐ (Năm ngàn bốn trăm năm mươi lăm tỷ năm trăm triệu đồng)
5,455,500,000,000 VND (Five thousand four hundred fifty five billion and five hundred million VND)
- Đại diện có thẩm quyền/Authorized representative: Ông. Kang Moon Kyung-Tổng giám đốc
Mr. Kang Moon Kyung- General Director

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển/ Overview of the development history

Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) được thành lập năm 2007 với tư cách là công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Vào thời điểm đó, MASVN là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập bởi một tập đoàn tài chính toàn cầu tại Việt Nam. Trong giai đoạn phát triển ban đầu này, MASVN tập trung chủ yếu vào nghiên cứu thị trường Việt Nam, xây dựng và thắt chặt mối quan hệ với các bên liên quan của thị trường. *Mirae Asset Securities (Vietnam) Limited Liability Company was established in 2007 as a joint stock company with initial charter capital of VND 300 billion. At that time, MASVN was one of the first securities company which was founded by a global financial group in Vietnam. In this early stages of development, MASVN focus primarily on researching the Vietnamese market, building and tightening the relationship with the market's stakeholders.*

Từ năm 2015, sau khi UBCKNN chấp thuận giao dịch chuyển nhượng cổ phần cho Mirae Asset Wealth Management (HK) Limited và Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 121/GP-UBCK ngày 08/01/2016 do UBCKNN cấp MASVN chính thức trở thành Công ty TNHH Chứng khoán 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh của MASVN bắt đầu phát triển và tăng đáng kể. Nhờ sự hỗ trợ của Tập đoàn tài chính Mirae Asset, MASVN đã tăng vốn điều lệ liên tục trong 2 năm và được xếp hạng Top 5 về vốn chủ sở hữu trong ngành Chứng khoán Việt Nam vào cuối năm 2017, sau SSI, HSC, TCBS và VCSC. Năm 2019, sau khi tăng vốn lên 5455.5 tỷ đồng, MASVN đã trở thành Top 1 công ty chứng khoán về vốn điều lệ. *Since 2015, after SSC has approved the share transfer transaction for for Mirae Asset Wealth Management (HK) Limited and accordance with Business License No. 121/GP-UBCK dated 08/01/2016 issued by State Securities Commission of Vietnam ("SSC") MASVN officially became the liability limited company 100% foreigner owned in Vietnam, the business operation of MASVN started to develop and increase significantly. Thanks to support of Mirae Asset Financial Group, MASVN has increased charter capital consciously in 2 years, and is ranked as Top 5 in light of owner's equity in Vietnam Securities industry as end of 2017, after SSI, HSC, TCBS and VCSC. In 2019, after raising capital to 5455.5 billion, MASVN has become Top1 securities companies in term of charter capital.*

3. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp/Company's organization:

a. Vị trí của doanh nghiệp/ Position of the Company in the Group

MASVN là thành viên của tập đoàn tài chính Mirae Asset./MASVN a member of Mirae Financial Group

Công ty Mirae Asset Securities (HK) Limited (trước đây gọi là Công ty Quản lý Tài sản Mirae Asset (HK)) là chủ sở hữu hoàn toàn của Công ty, Công ty TNHH Mirae Asset Daewoo (trước đây gọi là Công ty Chứng khoán Mirae Asset) là Công ty mẹ trực tiếp, và Công ty TNHH Mirae Asset Capital là công ty mẹ cuối cùng, được thành lập tương ứng tại Hồng Kông và Hàn Quốc

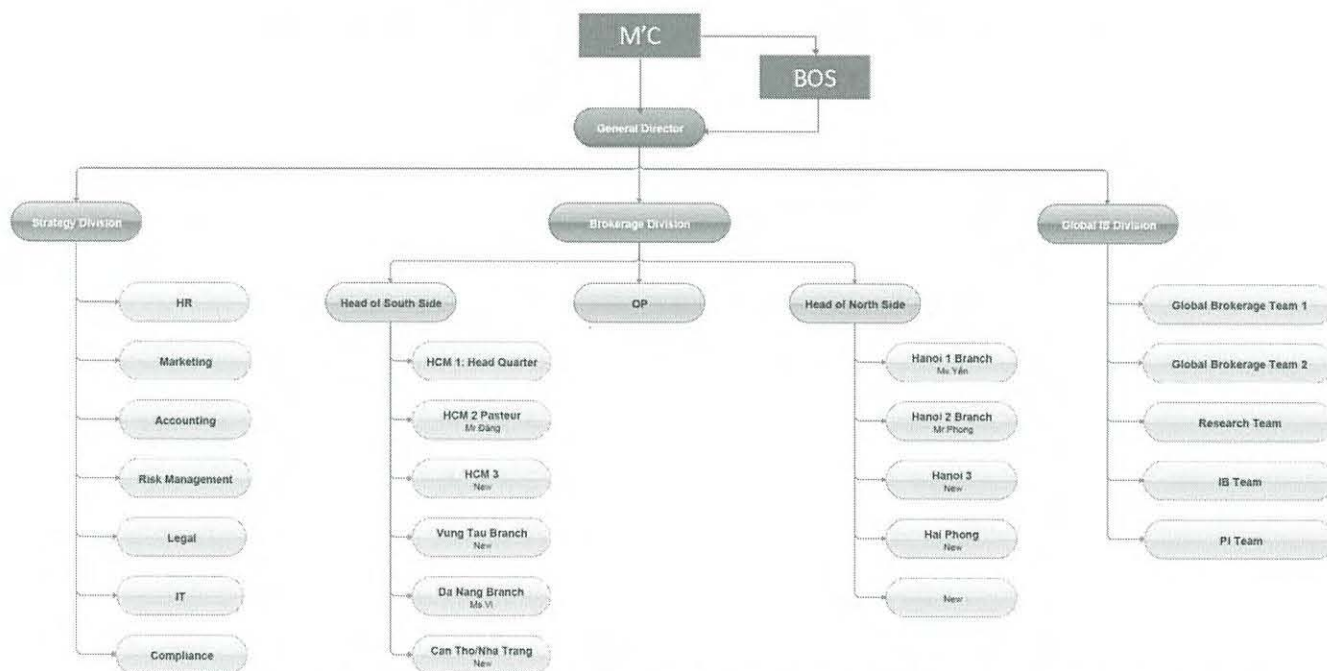
Mirae Asset Securities (HK) Limited (formerly known as Mirae Asset Wealth Management (HK) Limited) is wholly-owner of the Company, Mirae Asset Daewoo Co., Ltd. (formerly known as Mirae Asset Securities Co., Ltd.) is the immediate parent company, and Mirae Asset Capital Company Limited is the ultimate parent company, which were established in Hong Kong and Korea, respectively.

b. Cơ cấu tổ chức/Company's organization

MASVN tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn, được thành lập tại Việt Nam theo Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán Việt Nam. Công ty thuộc sự quản lý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam (“UBCKNN”) và phải tuân thủ các quy định cụ thể điều chỉnh việc thành lập và hoạt động của các công ty chứng khoán tại Việt Nam.

MASVN is incorporated as a limited liability company established in Vietnam under Vietnam Enterprise Law, and Vietnam Securities Law. The Company is under the management of the State Securities Commission of Vietnam (“SSC”), and has to comply with the specific regulations which regulate the establishment and operation of securities companies in Vietnam.

Hình 1/ Figure 1: Sơ đồ tổ chức của MASVN/ MASVN organization chart



Nguồn/Source: Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)/ Mirae Asset (Vietnam) Securities LLC

✓ **Hội đồng thành viên (“HĐTV”)/ The Members’ Council (“MC”)**

Hội đồng thành viên do Chủ sở hữu Công ty chỉ định. HĐTV của công ty, nhân danh Chủ sở hữu công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, (các) luật khác có liên quan và Điều lệ công ty.

Nguồn/ Source: Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)/ Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC

The Members' Council is appointed by the Company Owner. The MC of the company shall, in the name of the Company Owner, implement rights and obligations of the company, except for the rights and obligations of the Director; is responsible before law and to the Company Owner for the implementation of delegated rights and obligations in accordance with the Law on Enterprise, (other) relevant laws and the company's charter.

✓ **Ban kiểm soát ("BKS")/ The Board of Supervisors ("BOS")**

Ban kiểm soát do Chủ sở hữu Công ty chỉ định. BKS tập trung vào kiểm soát việc Giám đốc Công ty và người quản lý thực hiện các nghĩa vụ và kiểm soát tình hình tài chính của Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, (các) luật khác có liên quan và điều lệ của công ty

The Board of supervisors is appointed by the Company Owner. The BOS focus on supervision upon the Company's directors and managers' implementation of duties and upon the Company's finance; is responsible before law and to the Company Owner for the implementation of delegated rights and obligations in accordance with the Law on Enterprise, (other) relevant laws and the company's charter

✓ **Tổng Giám đốc/ General Director**

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, người quản lý các hoạt động hàng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

General Director is the lawful representative of the Company, who manages day – to – day operations of the company, is responsible before the board of members in respect of performing his/her rights and obligations.

✓ **Khối chiến lược/ Strategy division**

Nhân sự và hành chính: chịu trách nhiệm phát triển và thực hiện chiến lược quản trị nhân sự; tư vấn và tổ chức các nhiệm vụ quản lý hành chính như: xây dựng cơ sở vật chất, quản lý tài sản và thiết bị và các nhiệm vụ liên quan khác để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty

HR and Admin: is responsible for the development and implementation of the human resource management strategy; advising and organizing administrative management tasks such as: construction of facilities, property and equipment management, and other related tasks to meet the development needs of the Company

Marketing: nghiên cứu thị trường / đối thủ cạnh tranh, tổ chức các hoạt động tiếp thị phù hợp với định hướng phát triển của công ty, xây dựng và phát triển thương hiệu Mirae Asset thông qua hệ thống truyền thông.

Marketing: researching the market/competitors, organizing marketing suitable activities for the development orientation of the company, building and developing the brand of Mirae Asset through media system.

Kế toán: phụ trách kế toán, báo cáo tài chính và quản trị kế toán tổng hợp

Accounting: in charge of accounting, financial reporting and general accounting administration

Quản lý rủi ro: chịu trách nhiệm tư vấn và tổ chức thực hiện các quy trình quản lý rủi ro trong toàn Công ty phù hợp với quy định và điều kiện kinh doanh của Công ty

Risk Management: is responsible for advising and organizing the implementation of risk management procedures throughout the Company in accordance with the regulations and the business conditions of the Company

CNTT: chịu trách nhiệm đảm bảo rằng hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định; xây dựng và thực hiện các chiến lược phát triển công nghệ thông tin phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty,

IT: is responsible for ensuring that the information technology system operates in a stable manner; develop and implement information technology development strategies accordance with the Company's business development strategy,

Pháp chế và Tuân thủ: tư vấn về các vấn đề pháp lý của công ty, xử lý các văn bản pháp luật liên quan đến công ty, giám sát việc tuân thủ của các đơn vị kinh doanh và các phòng ban khác

Legal and Compliance: advising on the legal issues of the company, deal with legal documents related to the company, supervise the compliance of the business units and other departments

✓ **Khối môi giới/ Brokerage Division**

Môi giới cá nhân: Các nhóm môi giới chịu trách nhiệm bán hàng trực tiếp, bao gồm: tìm kiếm, phát triển, chăm sóc khách hàng và quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng. Đồng thời, các công ty môi giới cũng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng cá nhân và tổ chức của họ, bao gồm tư vấn đầu tư, cập nhật và cung cấp thông tin thị trường và thông tin pháp lý cho khách hàng. Hiện tại, MASVN có trụ sở chính tại HCM, và 07 chi nhánh gồm: Chi nhánh Hồ Chí Minh (Pasteur), Chi nhánh Vũng Tàu, 02 chi nhánh tại Hà Nội gồm Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Thăng Long, Chi nhánh Đà Nẵng và Chi nhánh Cần Thơ.

Retail Brokerage: Brokerage teams are in charge of direct sales, including searching, development, taking care of customers and managing customer database. At the same time, brokers also provide products and services to their own individual and institutional customers, including investment consulting, updating and providing market information and legal information to clients. At present, MASVN has the headoffice in HCMC and 07 branches including: Ho Chi Minh Branch (Pasteur), Vungtau Branch, 02 Branches in Ha Noi including Hanoi Branch and ThangLong Branch, Danang Branch and CanTho Branch.

Vận hành và Dịch vụ khách hàng: có nhiệm vụ hỗ trợ vận hành hoạt động kinh doanh hàng ngày cho Khối môi giới và cung cấp các dịch vụ liên quan đến hoạt động môi giới cho khách hàng.

Operating and Customer service: is responsible for supporting the daily operation for the Brokerage Division's business and providing brokerage-related services to customers.

✓ **Khối khách hàng tổ chức/ Global IB Division**

Môi giới khác hàng tổ chức/nước ngoài: Chịu trách nhiệm quản lý mối quan hệ với khách hàng nước ngoài và khách hàng định chế tài chính, thực hiện các dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư để xử lý các lệnh giao dịch.

Global IB brokerage: Responsible for managing the relationship with foreign customers and financial institutions, performing brokerage and investment advisory services to handle trading orders.

Nghiên cứu: chịu trách nhiệm hỗ trợ các đơn vị kinh doanh bằng cách cung cấp các báo cáo phân tích như: báo cáo thị trường, báo cáo công ty, báo cáo ngành, v.v. và đưa ra các khuyến nghị phù hợp.

Research: is responsible for assisting business units by offering analysis reports such as: market report, company report, industry report, etc. and giving accurate recommendations

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư: Cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán, thị trường nợ và thị trường M & A; quản lý hoạt động đầu tư dự án của Công ty.

Investment Banking Team: Providing corporate financial advisory services in the equity market, debt market and M&A market; managing project investment activities of the Company.

Tự doanh: Chịu trách nhiệm về hoạt động tự doanh của công ty

Priority Investment Team: is responsible for priority investment activities of the Company

c. Ban lãnh đạo/Management

✓ **Hội đồng Thành viên/ Board of Directors**

Ông/Mr. Seol Kyung Suk-Chủ tịch /Chairman

Năm sinh/Year of birth: 1964

Quốc tịch/ Nationality: Hàn Quốc/Korean

Đại diện vốn cho Công ty Chứng khoán Mirae Asset Hồng Kông/ *Capital representative for Mirae Asset Securities (HK) Limited*

Kinh nghiệm làm việc/Working experiences:

Đại diện điều hành của Banca Insurance Division, Công ty bảo hiểm nhân thọ Mirae Asset (tháng 4 năm 2017) - hiện tại

Executive Representative of Banca Insurance Division, Mirae Asset Life Insurance Co., Ltd (April 2017) – Present

Giám đốc bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm, Công ty Mirae Asset Daewoo (tháng 11 năm 2016 - tháng 3 năm 2017)

Director of Product Research and Development Division, Mirae Asset Daewoo Co., Ltd (November 2016 – March 2017)

Ông/Mr. Kang Moon Kyung- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc / Member of MC, Chief Executive Officer/

Năm sinh /Year of birth: 1974

Năm sinh /Nationality: Hàn Quốc/Korean

Đại diện vốn cho Công ty Chứng khoán Mirae Asset Hồng Kông/ *Capital representative for Mirae Asset Securities (HK) LLC*

Kinh nghiệm làm việc/ Working experiences:

Trưởng phòng Chiến lược kinh doanh toàn cầu, Công ty Mirae Asset Daewoo (2012 - nay)
Head of Global Business Strategy Division, Mirae Asset Daewoo Co., Ltd (2012 – Present)

Giám đốc, Mirae Asset Wealth Management (Brazil) (2009 - 2011)

Director, Mirae Asset Wealth Management (Brazil) (2009 – 2011)

Tổng Giám đốc, CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (2007 - 2009)

Chief Executive Officer, Mirae Securities (Vietnam) JSC (2007 – 2009)

Chuyên viên phân tích và môi giới, Công ty chứng khoán Mirae Asset (Hàn Quốc) (2001 - 2006)

Research Analyst and Broker, Mirae Asset Securities Co., LTD (Korea) (2001 – 2006)

Ông/Mr. Han Won Dong- Thành viên HĐQT/ Member of MC

Năm sinh/Year of birth: 1965

Quốc tịch/Nationality: Hàn Quốc/ Korean

Đại diện vốn cho Công ty Chứng khoán Mirae Asset Hồng Kông/Capital representative for Mirae Asset Securities (HK) LLC

Kinh nghiệm làm việc/ Working experiences:

Giám đốc điều hành, Công ty Mirae Asset Daewoo (tháng 4 năm 2017 - nay)

Managing Director, Mirae Asset Daewoo Co., Ltd (April 2017 – Present)

Ngân hàng Standard Chartered (Tháng 1 năm 1995 – Tháng 7 năm 2007)

Standard Chartered Bank (January 1995 – July 2007)

✓ **Board of Supervisors/Ban Kiểm soát****Ông/Mr. Youman Kim - Trưởng BKS/Chairman of BOS**

Năm sinh/Year of birth: 02/12/1975

Quốc tịch/Nationality: Hàn Quốc/ Korean

Hộ chiếu/passport No.: M39855756

Kinh nghiệm làm việc/ Working experiences:

Thời gian/Period	Nơi làm việc/Company	Vị trí công việc/Position
01/2018-hiện tại/present	Mirae Asset Capital Vietnam Company Limited	Tổng Giám đốc/General Director
03/2016-12/2017	USKPH	Giám đốc dự án/Project Manager
08/2013-02/2016	Samsung C&T Corp.	Giám đốc dự án/ Project Manager
06/2008-05/2013	Mirae Asset Consulting	Giám đốc dự án/ Project Manager
07/2003-05/2008	GS E&C	Trợ lý/Project assistant

Bà/Ms. Dương Tuyết Mai - Thành viên/ Member of BOS

Năm sinh/Year of birth: 13/09/1983

Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnamese

CMND/ID No.: 026132221

Kinh nghiệm làm việc/ Working experiences:

Thời gian/Period	Nơi làm việc/Company	Vị trí công việc/Position
8/2009 đến nay/present	VPĐD/RO of Mirae Asset Global Investments Co., Ltd in HCMC	Trưởng đại diện/Chief representative
02/2008~05/2009	Giraffe-X Creative Imaging (VN) Ltd.	Kế toán trưởng/Chief Accountant
06/2006~02/2008	VPDD/RO of Expolanka	Kế toán tổng hợp/Accountant

✓ **Kế toán trưởng/ Chief of accountant****Bà/Ms. Cao Thị Bảo Lê**

Năm sinh/Year of birth:

Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnamese

CMND/ID No.: 01/01/1982

Kinh nghiệm làm việc/ Working experiences:

Thời gian/Period	Nơi làm việc/Company	Vị trí công việc/Position
2004-2006	Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	Kế toán viên/Accountant
2006-2008	VP Đại Diện Disney – EMHI Licensing	Kế toán trưởng/Chief Account
2008-2010	Cty TNHH MTV Tài Chính Prudential Viet Nam	Chuyên viên kế toán/Accountant
2010-3/2016	Cty CP Chứng Khoán Saigonbank Berjaya	Kế toán trưởng/Chief Accountant
3/2016-nay	Công ty TNHH Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam)	Kế toán trưởng/Chief Accounting

4. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính của công ty

a. Môi giới và Tư vấn đầu tư/ *Brokerage and Investment Consultancy*

Sau khi thay đổi cơ cấu doanh nghiệp, trong vòng hai năm, Công ty đã xây dựng được một kênh kinh doanh bán lẻ với các đội môi giới giàu kinh nghiệm trên thị trường. Do đó, ngoài việc có thể cung cấp dịch vụ môi giới toàn diện trên nền tảng công nghệ hiện đại cho khách hàng với phí dịch vụ cạnh tranh, Công ty cũng có thể tư vấn đầu tư nhờ đội ngũ nghiên cứu hỗ trợ mạnh mẽ.

After changing the corporate structure, within two years, the Company has built up a retail business channel with experienced broker teams in the market. Thus, in addition to being able to provide comprehensive brokerage services on a modern technology platform for customers with competing service fees, the Company can also provide investment advisory thanks to strong support research team.

Nhóm nghiên cứu bao gồm nhiều đối tượng như kinh tế vĩ mô, vốn chủ sở hữu, thị trường tiền tệ... để Công ty có thể cung cấp báo cáo ngành công nghiệp; báo cáo hàng tháng / hàng tuần / hàng ngày của thị trường chứng khoán. Nhóm nghiên cứu cũng xem xét các công ty và viết báo cáo về triển vọng của họ để hỗ trợ các nhà giao dịch / nhà môi giới xác định các cơ hội đầu tư tiềm năng và cập nhật những thay đổi trên thị trường chứng khoán, hỗ trợ lực lượng bán hàng trong việc đề xuất ý tưởng cho khách hàng và ngân hàng đầu tư.

The research team covers wide range of subjects like macro economy, equity, money market, ... so that the Company can provide industry sector report; monthly / weekly / daily report of securities market. The research team also review companies and writes reports about their prospects to assist traders/brokers to identify potential investment opportunities and keep update with changes in securities market, assist the sales force in suggesting ideas to customers, and investment bankers.

Năm 2019, MASVN tiếp tục có một năm hoạt động thành công, đặc biệt là dịch vụ môi giới và dịch vụ tài chính cho khách hàng. Thị phần môi giới của MASVN đã tăng đều đặn qua các tháng và Công ty đã vươn lên hạng 6 trong số 10 công ty chứng khoán hàng đầu trên Hose trong năm 2019 với 4,47% thị phần.

In 2019, MASVN continued to have a successful operating year, especially for brokerage service and financial service for customers. Brokerage market share of MASVN has increased steadily over the months, and the Company has risen to the 6th position among the top 10 securities companies on Hose in 2019 with 4.47% of market share.

b. Dịch vụ tài chính/*Financial services for clients*

Các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến hỗ trợ tài chính cho khách hàng trong khi thực hiện các hoạt động đầu tư tại MASVN luôn được nghiên cứu và điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Công ty phấn đấu để có thể cung cấp các dịch vụ cạnh tranh đồng thời đảm bảo quản lý rủi ro, đặc biệt là trong môi trường thị trường biến động. Do đó, mặc dù MASVN đã trở thành top 5 trên thị trường về vốn điều lệ, Công ty luôn tích cực tìm kiếm nguồn vốn có lãi suất cạnh tranh từ các ngân hàng trong và ngoài nước để hỗ trợ nhu cầu của khách hàng.

Products and services related to financial support for clients while executing investment activities at MASVN are always researched and adjusted to meet the needs of customers. The Company strives to be able to provide competitive services while ensuring risk management, especially in a volatile market environment. Therefore, although MASVN has become the top 5 in the market in term of charter capital, the Company is always active in seeking fund with competitive interest from domestic and even foreign banks for supporting customer need.

c. Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư/*Investment Banking Services*

Là thành viên của Tập đoàn Tài chính Toàn cầu, MASVN có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng Đầu tư. Do đó, ngoài việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho doanh nghiệp tại Việt Nam, các công ty Hàn Quốc hoạt động tại Việt Nam.

As a member of the Global Financial Group, MASVN has extensive experience in the field of Investment Banking. Therefore, in addition to providing financial advisory services to corporate in Vietnam, Korean firms operating in Vietnam.

d. Tự doanh/Principal Investment

Hoạt động đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra lợi nhuận ổn định cho Công ty. MASVN đang xây dựng danh mục đầu tư chứng khoán âm thanh và hiệu quả, bao gồm chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết, dựa trên phân tích và nghiên cứu chuyên sâu của các nhà phân tích và ngân hàng đầu tư. Triết lý đầu tư của công ty là linh hoạt nhưng thận trọng để duy trì thu nhập kinh doanh ổn định trong những năm tới.

Investment activities is for improving the efficiency of capital use and play an important role in generating stable profit for the Company. MASVN is building its own sound and effective portfolio of securities, including listed and unlisted securities, based on analysis and in-depth research by analysts and investment bankers. The company's investment philosophy is flexible but prudent in order to maintain stable business income in the coming years.

e. Dịch vụ khác/Other services

Ngoài các dịch vụ trên, để thuận tiện cho khách hàng, Công ty đặt mục tiêu cung cấp các dịch vụ toàn diện như dịch vụ lưu ký chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư; đại lý phát hành / phân phối trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ; Đại lý đấu giá trái phiếu chính phủ, v.v ...

In addition to the above services, for customer's convenience, the Company aims to provide comprehensive services such as securities depository services, portfolio management; issuing/distribution agent of corporate bonds, fund certificates; Government bond auction agent, etc...

5. Tình hình tài chính/Financial status of the company

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kề trước năm phát hành

(theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)

Some basic financial metrics of the Company in consecutive 3 financial years preceding the issuance year (according to Item h-Clause 1-Article 14 of Decree No. 163/2018/ND-CP dated 14th December 2018, issued by the Government on issuance of corporate bonds.

Đơn vị/Unit: đồng/VND

TT/ No.	Chỉ tiêu/Item	Năm 2016 Y2016	Năm 2017 Y2017	Năm 2018 Y2018	Năm 2019 Y2019
1	Vốn chủ sở hữu thực có*/Equity	680,962,830,917	2,106,144,031,932	4,605,553,999,584	6,137,096,080,811
2	Tổng tài sản/Total asset	705,778,782,879	2,516,196,705,629	6,747,458,825,151	9,846,472,896,130
3	Lợi nhuận/Profit	20,141,924,473	119,849,973,330	199,409,967,652	376,042,081,229
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	3.1%	5.9%	4.3%	6.1%
4	Hệ số nợ /vốn chủ sở hữu thực có Debt/equity (%)	3.6%	19.04%	46.51%	60.44%
5	Vốn khả dụng Liquidity capital	671.188.122.423	929.528.390.104	2.586.770.418.181	4,797,017,013,855
6	Tỷ lệ vốn khả dụng/ Liquidity capital ratio (%)	731%	987%	1.593%	1.884%

Nguồn/Source: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016, 2017; 2018; Báo cáo tài chính Q4/2019; Báo cáo kiểm toán Tỷ lệ An toàn tài chính năm 2016, năm 2017; năm 2018/ Audited FS as end of 2016, as end of 2017; as end of 2018; FS Q4/2019; Audited Financial Safety Report as end of 2016, as end of 2017, and as end of 2018

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn (trong đó bao gồm cả các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 3 năm gần nhất trước đợt phát hành trái phiếu): Các khoản nợ của Công ty được thanh toán đầy đủ và kịp thời trong 03 năm liên tiếp. Hiện tại, Công ty không có nợ quá hạn

Payment of due debts (including all of due principal payment of bonds issued in past 3 years): The debts of the Company are fully and timely paid in the past consecutive 3 years. Currently, the Company has no overdue debt

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước: Tất cả các khoản thuế phải trả cho nhà nước, phải trả cho người lao động của công ty đều được thanh toán theo quy định.

Statutory Payments: All taxes payable to the state, payable to the employees of the company shall be paid in accordance with the regulations.

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/INFORMATION OF THE BOND ISSUANCE TRENCH

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành/ Legal documents regulate the issuance:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Law on Securities No. 70/2006 / QH11 dated 29 June 2006 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;

- Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010 / QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

The revised Law on Securities No. 62/2010 / QH12 dated 24 November 2010 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;

- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán

Decree No. 58/2012 / ND-CP dated 20 July 2012 of the Government on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities and the law amending, supplementing a number of article of Law on Securities;

- Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ

Decree No. 60/2012 / ND-CP dated 26 June 2015 of the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 58/2012 / ND-CP dated 20 July 2012;

- Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Decree No. 163/2018/NĐ-CP dated 14th December 2018, issued by the Government on issuance of corporate bonds;

- Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính hướng dẫn thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán

Circular No. 210/2012/TT-BTC dated 30th November 2012 of the Minister of Finance guiding the establishment and operation of securities companies;

- Thông tư số 07/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán;

Circular No.07/2016/TT-BTC amending, supplementing some articles of the Circular No.210/2012/TT-BTC dated 30th November, 2012 of the Minister of Finance providing guidelines on establishment and operation of securities companies;

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 121/GP-UBCK ngày 08/01/2016 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và các giấy phép điều chỉnh;

Business License No. 121/GP-UBCK dated 08/01/2016 issued by State Securities Commission of Vietnam and other Amended licenses;

- Nghị quyết Hội đồng Thành viên ngày 05/08/2019 của Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) về phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu đợt 3 năm 2019.

The Resolution dated 05 August 2019 of the Members' Council of Mirae Asset Securities (Vietnam) Liability Company on Private placement of bond issuance plan 3rd issuance in 2019

- Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp** (Theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2018)/**Meeting the conditions for issuing bonds** (Pursuant to Article 10, Article 11 Decree No. 163/2018 / ND-CP dated 14th December, 2018)

- Đối với phát hành trái phiếu không chuyển đổi và không kèm theo chứng quyền/*For unconvertible bonds, and without warrants:*
- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: Công ty được UBCKNN Giấy phép thành lập và hoạt động số 121/GP-UBCK ngày 08/01/2016; như vậy công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH kể từ khi được cấp giấy phép hoạt động.

Operation time of the enterprise: The Company is licensed by the SSC and operates No. 121 /GP-UBCK on January 8, 2016; Thus, the company officially operates in the form of Limited Company since being granted an operating license.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm trước liền kề năm phát hành: (căn cứ theo báo cáo tài chính được kiểm toán): Căn cứ Khoản a- Mục 3- Điều 13- Hồ sơ phát hành trái phiếu của Nghị định Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2018; căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2019, kết quả hoạt động của công ty như sau:

Results of business activities in the preceding year of the issuance year: (based on the audited financial statements): Pursuant to Item a- Clause 3- Article 13- Bond issuance dossiers of the Decree Decree No. 163/2018 / ND-CP dated December 14, 2018; the Company intend to issue bonds on 13/05/2019; Based on the 2018 audited Financial Statements and the Q4/ 2019 financial statements, Company performance is as follows:

Đơn vị/Unit: đồng/VND

TT/No.	Chỉ tiêu/Item	Năm 2019 Y2019	Năm 2018 Y2018
1	Doanh thu hoạt động <i>Operating income</i>	942,080,723,455	560,914,750,836
2	Chi phí hoạt động <i>Operating expenses</i>	438,561,098,333	264,115,658,642
3	Chi phí tài chính thuần <i>Net financial expenses</i>	11,520,400,000	5,580,798,394
4	Chi phí quản lý <i>General and administration expenses</i>	60,134,141,359	39,948,474,471
5	Kết quả hoạt động kinh doanh	454,905,883,763	251,276,230,759

	<i>Results from operating activities</i>		
6	Kết quả từ hoạt động khác <i>Results from other activities</i>	196,263,936	649,287,393
7	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before taxes</i>	455,102,147,699	251,925,518,152
8	Thu nhập toàn diện sau thuế <i>Net comprehensive income after tax</i>	376,042,081,229	199,409,967,652
Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2019 <i>Source: Audited Financial Statement Report as end of 2018 and Financial Statement report of 4Q2019</i>			

Công ty cam kết cung cấp và công bố thông tin cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 chậm nhất 20 ngày kể từ ngày có báo cáo kiểm toán theo đúng quy định tại Khoản 3-Điều 13 của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP.

The Company commits to provide and disclose information the audited financial statement report as end of 2019 to investors owning the bonds not later than 20 days from the date of the audit report in accordance with the Clause 3-Article 13 of Decree No. 163/2018 / ND-CP.

- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành/ *Number of potential registered investors: dự kiến 02 nhà đầu tư/estimated around 02 investors*

- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại: Nghị quyết Hội đồng Thành viên ngày 14/2/2020 của Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) về phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu đợt 1 năm 2020

Bond issuance plan has been approved by the Resolution dated 14/2/2019 of the Members' Council of Mirae Asset Securities (Vietnam) Liability Company on Private placement of bond issuance plan 1st issuance in 2020.

- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kể trước đợt phát hành trái phiếu/ *Payment of due due principal of bonds issued in past consecutive 3 years;*

Năm 2018 công ty có phát hành riêng lẻ 02 đợt trái phiếu với tổng giá trị phát hành 320 tỷ đồng, trong đó/ *In 2018, the Company had 02 private placements of bond issuance with total value of VND 320 billions, including:*

- Phát hành đợt 01/1st phase: 200 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm và 2 năm/ *VND 200 billions, for tenor of 1 year and 02 years*
- Phát hành đợt 02/2nd phase: 120 tỷ đồng, kỳ hạn 1 năm/ *VND 120 billions, for tenor of 1 year*

Công ty đã thanh toán toàn bộ gốc, lãi trái phiếu đã phát hành năm 2018/ *The Company has repaid all principal and interests of bonds issued in 2018.*

Tháng 2 năm 2019 Công ty phát hành riêng lẻ đợt 1 trái phiếu với tổng giá trị phát hành 400 tỷ đồng, kỳ hạn 01 năm/ *In February 2019 the company issued the first time bonds with total value of VND400bil, for tenor of 01 year*

Tháng 5 năm 2019 Công ty phát hành riêng lẻ đợt 2 trái phiếu với tổng giá trị phát hành 247 tỷ đồng, kỳ hạn 01 năm/ *In May 2019 the company issued the second time bonds with total value of VND247bil, for tenor of 01 year*

Tháng 8 năm 2019 Công ty phát hành riêng lẻ đợt 3 trái phiếu với tổng giá trị phát hành 105 tỷ đồng, kỳ hạn 02 năm/ *In August 2019 the company issued the third time bonds with total value of VND105bil, for tenor of 02 years.*

Công ty thực hiện đầy đủ, và đúng hạn nghĩa vụ lãi, gốc liên quan đến các khoản trái phiếu đã phát hành/ *The Company has paid fully and timely coupon and principal relate to bonds issued.*

- Việc đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật / *Compliance with regulation related to safety financial ratios for securities company*: MASVN luôn duy trì tỷ lệ an toàn tài chính cao hơn so với yêu cầu của Bộ Tài chính. Tỷ lệ nợ / vốn chủ sở hữu hiện tại khá thấp và MASVN sẽ duy trì nó quanh số an toàn và luôn dưới mức 3; đồng thời tỷ vốn khả dụng luôn ở cao hơn mức 180%.

MASVN always maintains the liquidity ratio higher than required by the Ministry of Finance. The debt to equity ratio is currently quite low and MASVN will maintain it around safety number and always below 3 and the liquidity capital ratio is always higher than 180%.

Item Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Tổng tài sản (tỷ đồng) <i>Total asset (VND bn)</i>	705.77	2,516.19	6,747.46	9,846.47
Tổng vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) <i>Total equity (VND bn)</i>	680.96	2,106.14	4,605.55	6,137.10
Tỷ lệ nợ/Vốn chủ <i>Debt/ Equity ratio</i>	3.60%	19.10%	46.51%	60.44%
Vốn khả dụng (Tỷ đồng) <i>Liquidity capital (VND bn)</i>	671.18	929.53	2,586.77	4,797.02
Tỷ lệ vốn khả dụng <i>Liquidity capital ratio (%)</i>	731%	987%	1,593%	1,884%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016, 2017, 2018; Báo cáo kiểm toán Tỷ lệ An toàn tài chính năm 2016, 2017, 2018
Source: audited FS as end of 2016, 2017, 2018; audited Financial Safety Report as end of 2016, 2107, 2018

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu/*Purpose*: bổ sung vốn phát triển kinh doanh/*to increase capital for business purpose*
4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành/ *Total intended issued value*: 500 tỷ đồng/ VND 500 billions
5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu (theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)/*Terms and Conditions of bonds (pursuant to Article 6- Decree No. 163/2018/NĐ-CP on bond issuance)*
 - Kỳ hạn trái phiếu/*Term* : 2 năm/2 years
 - Mệnh giá/*Par value*: 1,000,000,000 đồng/VND
 - Loại hình trái phiếu/*Type of Bonds* : Trái phiếu không chuyển đổi, không có đảm bảo/ *Non-convertible bonds, no-guarantee bonds*
 - Hình thức trái phiếu/*Form of Bonds*: Bút toán ghi sổ/*Book entry*
 - Lãi suất danh nghĩa dự kiến/*Coupon rate*: 8,0% năm/*per annum*:
6. Ngày phát hành dự kiến/*Intended issuance date*: 28/2/2020.
7. Phương thức phát hành trái phiếu/*issuance method*: Phát hành riêng lẻ bằng cách bán trực tiếp cho nhà đầu tư/*Private placement through direct selling*
8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành/*Organization related to the issuance*:
 - Tổ chức tư vấn và Đại lý phát hành/*Counsultancy and Issuing agent*: N/A
 - Đại lý lưu ký và thanh toán/*Custodian and payment agent*: Công ty TNHH chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)/ *Mirae Asset (Vietnam) Securities LLC*

9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu/ *Rights of the Holders of the Bonds.*

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản tiền thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu đó. Bất kỳ chứng chỉ hoặc tài liệu nào khác do Tổ chức phát hành đối với khoản tiền gốc của các Trái Phiếu phản ánh số dư có của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký, trừ khi có sai sót hiển nhiên, sẽ được coi là có giá trị pháp lý duy nhất cho dù được sử dụng vì bất kỳ mục đích gì.

Each Holder of the Bonds shall be considered as the Holder of the Bonds in all aspects and shall have the right to receive all the payments, notices, reports and shall be entitled to other rights related to such Bonds. Any certificate or other document issued by the Issuer with respect to the principal amount of the Bonds reflecting the credit balance of the Holders in the Register, unless there are manifest errors, shall be treated as conclusive evidence regardless of whatever purposes for which it is used.

Các quyền khác của Người sở hữu Trái phiếu bao gồm/*Other rights of the Holders of the Bonds include:*

a. Được nhận đầy đủ tiền gốc và lãi của Trái phiếu theo thỏa thuận với Tổ chức Phát hành;

To receive full repayment of principal and interest of the Bonds as agreed with the Issuer

b. Được chuyển quyền sở hữu Trái phiếu và/hoặc ủy quyền cho người khác thay mặt Chủ sở hữu thực hiện việc chuyển quyền sở hữu Trái phiếu đó theo luật hiện hành và các Điều khoản và Điều kiện này, nếu có;

To transfer ownership of the Bonds and/or to authorize other persons to act for and on the Holder's behalf to transfer such ownership over the Bonds in accordance with applicable law and these Terms and Conditions, if any;

c. Yêu cầu xác nhận số dư giá trị Trái phiếu hiện tại

To request confirmation on the outstanding amount of the Bonds.

10. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (nêu rõ phương án mua lại hoặc hoán đổi)/*Redeem bonds*: Nhà đầu tư có quyền mua lại trái phiếu sau 01 năm (chi tiết nêu tại hợp đồng mua trái phiếu)/*Investors are entitled to redeem bonds after 01 year (detail shall be indicated in the bond subscription agreement)*

11. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu (nếu có).

12. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình./ *Investors assess themselves risks in bond investment, restrictions on transaction and be responsible for their own investment decisions.*

13. Các điều khoản và điều kiện khác (nếu có).

IV. **KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ/USE OF PROCEEDS FROM THE BOND ISSUANCE AND PLAN TO PAY COUPON AND PRICIPAL FOR THE INVESTORS.**

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: Toàn bộ tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được công ty dùng cho các hoạt động kinh doanh chính của công ty gồm: cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng, đầu tư tài chính

Use of proceeds from the bond issuance: The entire proceeds from the issuance will be used for the company's main business activities: providing financial services to customers, financial investment.

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

Kỳ thanh toán lãi: Trừ khi trái phiếu được mua lại trước hạn theo các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu, tiền lãi trái phiếu sẽ được thanh toán 01 năm/lần kể từ và bao gồm ngày phát hành.

Payment term of interest: Unless bonds is repurchased before the maturity date according to Terms and Conditions of Bonds, Interest shall be paid 01 year/time from and including the Issue Date.

Gốc trái phiếu sẽ được thanh toán 01 lần vào ngày đáo hạn hoặc khi đến ngày mua lại Trái phiếu trước hạn. Nếu ngày thanh toán không phải là ngày làm việc thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc tiếp theo.

Principal are paid in a lump sum of the Maturity date of the bond or the date of redemption of the bonds. If such date is not a business day then the payment date will be the next business day following such date.

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN/RELATED PARTNERS

Công ty kiểm toán/Auditor: KPMG

Địa chỉ trụ sở chính/Headquarter: Floor 10, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward, District 1, Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại/Telephone: 028 3821 9266 Fax:

Tổ chức lưu ký/ Depository agent: Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính/Headquarter: 7th Floor, 3C Ton Duc Thang, Ben Nghe ward, District 1, HCMC

Điện thoại/Telephone: +84-28 39102222 Fax: +84-2839107222

Đại lý đăng ký, lưu ký và thanh toán/Custodian and payment agent: Công ty TNHH chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)/ Mirae Asset (Vietnam) Securities LLC

Địa chỉ trụ sở chính/Headquarter: Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 01, TPHCM/7th Floor, Le Meridien Building, 3C Ton Duc Thang Street, Ben Nghe ward, District 1, Ho Chi Minh City-Vietnam

Điện thoại/Telephone: 84-28-39102222 Fax: 84-28-39110678

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XÂY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/RISKS POSSIBLY RELATED TO THE BOND ISSUANCE

Nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ lưỡng yếu tố rủi ro và không chắc chắn được nêu dưới đây, cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Công Bố Thông Tin. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ chức phát hành hoặc Trái phiếu. Những vấn đề và những rủi ro khác mà Tổ chức phát hành hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

Investors should carefully consider the risks and uncertainties described below, together with the information contained in this Information Disclosure. The business activities, financial conditions or results of operations of the Issuer could be materially adversely affected by any of these risks. The risks described below are not the only ones related to the Issuer or the Bonds. Other risks and uncertainties that are not currently known to the Issuer, or those that are deemed to be immaterial, may also adversely affect the investment in the Bonds.

1. RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ RISKS RELATING TO THE BUSINESS AND THE ISSUER'S ACTIVITIES

Rủi ro kinh tế/ Economic risk

Môi trường kinh tế vĩ mô đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Để đạt được hiệu quả kinh doanh tốt, các công ty cần phải thích nghi nhanh chóng với sự biến động của môi trường kinh doanh. Rủi ro kinh tế được xác định là một rủi ro hệ thống có nguồn gốc từ các yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bao gồm: i) tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) lãi suất. Là một công ty hoạt động trong ngành chứng khoán, Công ty bị ảnh hưởng bởi sự biến động của nền kinh tế. Vì vậy, Công ty thường xuyên tiến hành phân tích môi trường kinh tế vĩ mô để đánh giá tác động tiềm tàng của rủi ro này đối với chiến lược tăng trưởng của Công ty và đảm bảo hoạt động ổn định

The macroeconomic environment plays an important role in the growth of businesses. To achieve good business performance, companies need to adapt quickly to the volatility of the business environment. Economic risk is defined as a systemic risk derived from macro factors, in which fundamental factors that are influential on business activities include: i) economic growth; ii) inflation rate and iii) interest rate. As a Company operating in the securities industry, the Company is affected by the volatility of the economy. So the Company frequently conducts an analysis of the macroeconomic environment to assess the potential impact of this risk on the growth strategy of the Company and to ensure its stable operations.

Rủi ro pháp lý/ Legal risk

Rủi ro pháp lý phát sinh từ việc không áp dụng đúng quy định của doanh nghiệp một cách kịp thời. Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn thiện, dẫn đến sự thiếu ổn định. Quy định mới có khả năng gây ra vấn đề cho doanh nghiệp do thiếu hiểu biết. Sửa đổi, bổ sung được cập nhật thường xuyên, có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Như vậy, để giảm thiểu rủi ro pháp lý, Công ty luôn tập trung vào việc cập nhật các văn bản pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo những thay đổi về luật; đồng thời phối hợp với bộ phận pháp chế đào tạo và phổ biến kiến thức pháp luật cho nhân viên của Công ty

Legal risk emanates from a failure to properly apply regulations of businesses in a timely manner. The Company's business is mainly governed by the Enterprise Law and Securities Law. At present, the legal system of Vietnam is still incomplete, leading to a lack of stability. New regulations can potentially cause problems for businesses due lack of familiarity. Amendments and supplements are updated frequently, which can affect the operations of the Company. As such, in order to minimize legal risks, the Company always focuses on being up to date on the legal system; study, analyze and forecast law changes; at the same time, coordinate with the legal department to train and disseminate legal knowledge to the Company's employees.

Rủi ro cạnh tranh/ Competition risk

Với khoảng 81 công ty chứng khoán đang hoạt động tính đến 31/5/2017, sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán về mặt khách hàng, chất lượng dịch vụ và phí dịch vụ rất căng thẳng. Sự đa dạng các công ty chứng khoán trên thị trường có nghĩa là cạnh tranh về phí có thể cao hơn hoặc thậm chí cạnh tranh không lành mạnh có thể phát sinh.

With about 81 securities companies in operation as of May 31, 2017, competition among securities companies in terms of customers, service quality and fees is intensifying. The variety of securities companies in the market means that competition on fees may stiffen or even unhealthy competition may arise.

Rủi ro nguồn nhân lực/ Human resource risk

Đây là một trong những rủi ro mà Công ty chú ý nghiêm ngặt bởi vì nguồn nhân lực là cực kỳ quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của bất kỳ doanh nghiệp nào. Kinh doanh chứng khoán đòi hỏi nhân sự chất lượng cao, chưa kể thực tế là các nhân viên chất lượng cao thường được tiếp cận và tuyển dụng bởi các công ty cạnh tranh. Do đó, để đảm bảo lực lượng lao động ổn định và chất lượng cao, Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên chuyên nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các chương trình đào tạo và các gói phúc lợi phù hợp cho từng nhân viên. Công ty luôn đánh giá khách quan về sự đóng góp của mỗi nhân viên, thúc đẩy một môi trường làm việc thân thiện và tạo cơ hội cho nhân viên phát triển khả năng và sự sáng tạo của họ. Công ty cũng áp dụng chính sách tiền thưởng dựa trên bản chất công việc và hiệu suất của từng nhân viên. Cuối cùng, công ty hoàn toàn tuân thủ các quy định của Việt Nam về bảo hiểm cho nhân viên

This is one of the risks that the Company pays rigorous attention to because human resources are extremely important to the survival and development of any businesses. The securities business demands high-quality personnel, not to mention the fact that high-quality employees are often approached and recruited by competing companies. Therefore, to ensure a stable and high-quality workforce, the Company always focuses on building a team of professional managers and employees. In addition, the Company provides training

programs and suitable compensation packages for each employee. The Company always evaluates objectively the contribution of each employee, fosters a friendly working environment and offers opportunities for employees to develop their abilities and creativity. The company also applies bonus policies based on the nature of work and the performance of each employee. Finally, the company fully complies with Vietnamese regulations on insurance for employees.

Rủi ro liên quan đến việc sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu/ Risk relating to the use of proceeds of the Bonds

Tiền thu được từ Trái phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Tổ chức phát hành và được sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Vì vậy, vấn đề trái phiếu sẽ không làm thay đổi hoạt động kinh doanh hiện tại của Tổ chức phát hành. Trong trường hợp tiền thu được từ phát hành trái phiếu góp phần vào tình trạng thanh khoản dư thừa tại Tổ chức phát hành thì Tổ chức phát hành sẽ gửi các khoản tiền gửi này vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn với các ngân hàng mà Nhà phát hành cho là có giá trị tín dụng, do đó đưa Tổ chức phát hành vào dạng đồng rủi ro tự nhiên vốn có trong hoạt động trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Proceeds from the Bonds will be channeled into the Issuer's general bank accounts and used to supplement working capital. As such the issue of Bonds will not alter the Issuer's existing business activities. To the extent that proceeds from issue of the Bonds contributes to a situation of excess liquidity at the Issuer then the Issuer will place these proceeds in term-deposits with banks the Issuer deems credit-worthy, thereby exposing the Issuer to the type of counterparty risk naturally inherent in operating within the Vietnamese banking system. The inability to manage the risks related to the information system may adversely affect the Issuer's' business activities/ Không có khả năng quản lý các rủi ro liên quan đến hệ thống thông tin có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành tiếp xúc với các rủi ro liên quan đến hệ thống và công nghệ và quy trình thông tin. Những rủi ro này có thể là nội bộ hoặc phát sinh bên ngoài, bao gồm cả lỗi của con người hoặc hoạt động sai hoặc các yếu tố bên ngoài khác. Tổ chức phát hành sẽ dựa vào hệ thống thông tin để vận hành các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ cho khách hàng, quản lý dữ liệu của khách hàng và hoạt động của Tổ chức phát hành

The Issuer is exposed to the risks related to the system and technology and information procedure. These risks may be internally or externally incurred, including human errors or wrong operations or other external factors. The Issuer shall rely on the information system to operate the business activities, provide services to customers, manage customer's data and operations of the Issuer.

Tổ chức phát hành dự kiến sẽ mở rộng việc sử dụng phần mềm, hệ thống và mạng lưới để quản lý dữ liệu và dữ liệu kế toán của khách hàng và các khía cạnh hoạt động kinh doanh khác. Phần mềm và phần cứng dễ bị tấn công và có thể phá hủy hệ thống của Tổ chức phát hành hoặc bị gián đoạn do lỗi của con người, hành vi sai, trục trặc, thiên tai, lỗi, hủy diệt, vi-rút máy tính và các sự kiện tương tự khác hoặc gián đoạn hoặc thiếu dịch vụ hỗ trợ từ các bên thứ ba như nhà cung cấp dịch vụ internet và các công ty điện thoại. Bất kỳ sự phá hủy, gián đoạn, trì hoãn hoặc các khó khăn khác do bất kỳ hệ thống thông tin và công nghệ nào gây ra sẽ dẫn đến việc chậm trễ cung cấp dịch vụ cho khách hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và / hoặc khách hàng và giảm bớt niềm tin của khách hàng trong hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành, kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành

The Issuer is expected to expand its utilisation of advanced software, systems and networks to manage their customer's data and accounting data and other business activities aspects. The software and hardware are susceptible to attack and may destroy the Issuer's system or are interrupted by human errors, wrong behaviors, malfunctions, natural disasters, black-outs, destruction, computer viruses and other similar events or the interruption or the lacking of supporting services from the third parties like the internet services provider and the telephone companies. Any destruction, interruption, delay or other difficulties experienced by any information system and technology shall result in the delay in providing services to customers, making payments to vendors and/or customers and lessen customer's confidence in the business activities of the Issuer, or adversely affect the results of operations of the Issuer.

2. RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM *IRISKS RELATING TO VIETNAM MARKET*

Rủi ro liên quan đến thị trường mới nổi *Risks associated with emerging markets*

Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi như Việt Nam cần lưu ý rằng các thị trường này tiếp xúc với những rủi ro lớn hơn các thị trường phát triển bao gồm các rủi ro chính trị, kinh tế và pháp lý đáng kể. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như Việt Nam có thể thay đổi thường xuyên và thông tin được nêu trong Bản công bố thông tin này có thể trở nên lỗi thời tương đối nhanh chóng. Theo đó, các nhà đầu tư nên thực hiện việc quan tâm đặc biệt trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và phải tự quyết định xem liệu, liên quan đến những rủi ro đó, việc đầu tư của họ là thích hợp. Nói chung, đầu tư vào các thị trường mới nổi chỉ thích hợp cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, những người đánh giá cao tầm quan trọng của các rủi ro và nhà đầu tư được khuyến khích tham khảo ý kiến của các cố vấn pháp lý và tài chính trước khi đầu tư vào trái phiếu.

Investors in emerging markets such as Vietnam should be aware that these markets are exposed to greater risks than developed markets including significant political, economic and legal risks. Investors should be also aware that the emerging economies such as Vietnam are subject to frequent change and the information set out in this Offering Circular may become outdated relatively quickly. Accordingly, investors should exercise particular care in evaluating the risks involved and must decide for themselves whether, in light of those risks, their investment is appropriate. Generally, investment in emerging markets is only suitable for professional investors who fully appreciate the significance of the risks involved and the investors are urged to consult with their own legal and financial advisers before making an investment in the Bonds

Nền kinh tế Việt Nam đang trải qua một giai đoạn tăng trưởng nhanh chóng. Tuy nhiên, khung pháp lý và quy định tại Việt Nam không phát triển như ở các nền kinh tế phát triển. Ngoài ra, các thay đổi chính sách và diễn giải của các luật hiện hành có thể tạo ra những hậu quả bất ngờ có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh trong nước.

The Vietnam's economy is experiencing a rapid growth period. However, the legal and regulatory framework in Vietnam is not as developed as in other more mature economies. Additionally, the policy changes and interpretations of applicable laws can produce unexpected consequences which could have an adverse effect on domestic business operations.

Mặc dù trong những năm gần đây, hệ thống pháp luật ở Việt Nam đang hướng tới sự hoàn chỉnh, tiếp cận minh bạch cho các nhà đầu tư và những bất ổn đáng kể vẫn tồn tại trong các Luật quan trọng như Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

Although in recent years, the legal system in Vietnam has been moving towards increased sophistication, transparent access for investors and significant uncertainties still exist in important statutes like the Law on Securities and the Law on Enterprises, which impact related regulations and accordingly business activities.

Vì các Luật quan trọng này đang được cập nhật, hoặc đi kèm với hướng dẫn rõ ràng hơn, sau đó mâu thuẫn và không thống nhất trong và giữa các đạo luật này sẽ được cải thiện. Quá trình này đang diễn ra và tại thời điểm này, thật khó để xác định chính xác khi nào hệ thống pháp luật của Việt Nam có thể đạt được sự ổn định và có thể dự đoán được như hệ thống pháp lý của các nền kinh tế đang phát triển khác. Hơn nữa, việc thừa nhận và thực hiện các quyền hợp pháp của tòa án, trung tâm trọng tài và các cơ quan hành chính tại Việt Nam trong trường hợp tranh chấp vẫn không nhất quán.

As these important statutes are being updated, or are accompanied by clearer guidance, then contradictions and inconsistencies within and among these statutes will improve. This process is ongoing and at this point of time, it is hard to exactly foresee when the legal system of Vietnam can achieve the stability and be predictable as the legal systems of other developing economies. Moreover, the acknowledgement and implementation of the legal rights by the court, the arbitration centre and the administration departments in Vietnam in the event of dispute are still inconsistent.

Hoạt động của Tổ chức phát hành được tập trung hoàn toàn vào thị trường Việt Nam và toàn bộ doanh thu của Tổ chức phát hành được tạo ra tại Việt Nam. Tổ chức phát hành phần lớn chịu ảnh hưởng của các môi trường và quy định chính trị, pháp lý và kinh tế ở Việt Nam có thể có sự khác biệt đáng kể về khía cạnh vật chất nhất định so với các quốc gia phát triển khác ngoài Việt Nam. Môi trường chính trị ở Việt Nam và điều kiện chung của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành và hầu hết khách hàng của tổ chức phát hành.

The Issuer's operations are entirely focused on the Vietnamese market and the entirety of the Issuer's revenues are generated in Vietnam. The Issuer is largely influenced by the political, legal and economic environments and regulations in Vietnam that may have significant difference in certain material respects from those in other more developed countries other than Vietnam. The political environment in Vietnam and the general condition of the Vietnam's economy may affect the business of the Issuer and most of the Issuer's customers.

Các hoạt động kinh doanh và hoạt động của Tổ chức phát hành và sự phát triển của tài sản và chất lượng cũng có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện chính trị và kinh tế ở Việt Nam tại bất kỳ thời điểm nào. Các hoạt động kinh doanh, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi trong điều kiện chính trị và kinh tế.

The business activities and operations of the Issuer and the Issuer's asset's growth and quality may also be affected by the political and economic condition in Vietnam at any point of time. The business activities, the financial conditions and results of operations of the Issuer may be adversely affected by changes in political and economic conditions.

Ký ngày/Executed on:

Thay mặt và Đại diện **Tổ chức phát hành**

For and on behalf of **The Issuer**




Kang Moon Kyung

Tổng giám đốc/General Director

Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of MC</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head of Inspection Committee</i>
